

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công		
1.1	<p>Giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công đối với công tác trồng rừng năm 2025, nội dung thuyết minh giải pháp bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- <i>Hiểu biết của nhà thầu về hiện trạng khu trồng rừng tại các tiểu khu (vị trí; tọa độ; đặc điểm địa hình; điều kiện tự nhiên...)</i>- <i>Phương án tổ chức và Kế hoạch triển khai chi tiết cho từng công tác (dự kiến mốc thời gian hoàn thành) và trình tự thi công trồng rừng trong từng tiểu khu;</i>- <i>Giải pháp huy động nhân lực và máy móc thiết bị phục vụ cho công tác thi công; kế hoạch tổ chức nhân sự của nhà thầu (trường hợp liên danh yêu cầu Nêu rõ Quy trình phối hợp, trách nhiệm của từng thành viên trong liên danh); Đề xuất số lượng nhân công huy động đáp ứng thực hiện thi công trồng rừng và chăm sóc rừng 05 năm theo định mức tại Thông tư số 21/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;</i>- <i>Biện pháp thi công chi tiết công tác vận chuyển và tập kết giống cây giống;</i>- <i>Biện pháp thi công chi tiết công tác làm đất cục bộ, xử lý thực bì trong từng tiểu khu;</i>- <i>Biện pháp thi công chi tiết công tác trồng rừng (nêu rõ phương thức, mật độ; phương pháp trồng, kỹ thuật trồng rừng mới; phương thức, phương pháp làm đất (Đào hố; lấp hố);</i>- <i>Phương án duy trì mật độ cây đã trồng; biện pháp trồng dặm.</i> <p>* Yêu cầu: E-HSDT phải đề xuất đầy đủ toàn bộ các giải pháp theo yêu</p>	<p><i>Đề xuất đảm bảo đầy đủ yêu cầu</i></p>	<p><i>Không đề xuất hoặc đề xuất không đảm bảo đầy đủ yêu cầu.</i></p>

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
	<i>cầu trên cho từng tiểu khu. Giải pháp đề xuất phải phù hợp với hiện trạng trong từng Tiểu khu, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, quy trình thi công, kế hoạch triển khai và yêu cầu về tiến độ yêu cầu của E-HSMT.</i>		
1.2	Giải pháp định vị vị trí công trình, tuyến trên thực địa	<p><i>Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình.</i></p> <p><i>Vị trí địa lý khu vực triển khai thi công trông, chăm sóc rừng nằm ở vùng núi, vùng sâu, khó khăn về đi lại (giao thông) và vận chuyển vật tư, vật liệu nên Nhà thầu tham dự thầu phải có một số hình ảnh hiện trường cụ thể vùng dự án có găng tọa độ thực tế, video hiện trạng rừng, không yêu cầu phải có xác nhận của chủ đầu tư (Đây không phải là yêu cầu gây hạn chế nhà thầu mà là cơ sở để đánh giá tính thực tế, cụ thể, chi tiết về giải pháp do nhà thầu thuyết minh, đề xuất; là cơ sở để đánh giá tài chính của E-HSMT và đảm bảo không</i></p>	<p><i>Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.</i></p> <p><i>Không có hình ảnh hiện trường cụ thể vùng dự án có găng tọa độ thực tế, video hiện trạng rừng hoặc có hình ảnh nhưng không có găng tọa độ thực tế, không có video hiện trạng rừng hoặc có hình ảnh hiện trường vùng dự án có găng tọa độ nhưng tọa độ kiểm tra không phải vị trí của gói thầu.</i></p>

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
		phát sinh các tình huống rủi ro trong quá trình thực hiện hợp đồng như bỏ dở hợp đồng, phạt hợp đồng, tranh chấp hợp đồng phải ra tòa án kinh tế sau này).	
1.3	<p>Yêu cầu kỹ thuật đối với vật liệu cây giống (Cây Lim xanh, Cây Lát hoa)</p> <p>- Nêu đầy đủ đặc tính, thông số, kỹ thuật nguồn gốc xuất xứ. Khả năng đáp ứng về số lượng, chủng loại cây giống: Nhà thầu có vườn ươm hoặc Hợp đồng nguyên tắc với bên có vườn ươm (Kèm theo: Giấy chứng nhận nguồn gốc giống thuộc Danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính theo quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp);</p> <p>- Giải pháp đảm bảo giữ nguyên chất lượng cây giống: Biện pháp thích ứng cho cây trồng trước khi xuất vườn; Phương án vận chuyển cây giống từ nhà vườn đến các địa điểm thực hiện; Bảo dưỡng chăm sóc cây trong quá trình vận chuyển; Trong thời gian tập kết cây giống tại công trình; Vận chuyển cây giống đi trồng.</p>	<p>- E-HSĐT đính kèm đầy đủ tài liệu chứng minh về Khả năng đáp ứng về số lượng, chủng loại cây giống;</p> <p>- Giải pháp đảm bảo giữ nguyên chất lượng cây giống được đề xuất hợp lý, khả thi.</p> <p>- Có cam kết sẽ đồng ý thực hiện nội dung sau: Tại thời điểm đánh giá hồ sơ dự thầu, chủ đầu tư có thể kiểm tra thực tế tại vườn ươm theo địa chỉ nhà thầu kê khai trong HSĐT để kiểm tra đối chiếu, xác thực năng lực cung cấp cây giống về số lượng, chất lượng, tiêu chuẩn theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế, để đảm bảo tính khả thi trồng rừng đúng thời vụ, tiến độ công trình. Nếu kiểm tra thực tế không đúng kê khai như trong</p>	<p>- E-HSĐT không đính kèm đầy đủ tài liệu chứng minh về Khả năng đáp ứng về số lượng, chủng loại cây giống;</p> <p>- Giải pháp đảm bảo giữ nguyên chất lượng cây giống được đề xuất không hợp lý, khả thi.</p> <p>- Không có cam kết sẽ đồng ý thực hiện nội dung sau: Trước khi trao hợp đồng, chủ đầu tư có thể kiểm tra thực tế tại vườn ươm theo địa chỉ nhà thầu kê khai trong HSĐT để kiểm tra đối chiếu, xác thực năng lực cung cấp cây giống về số lượng, chất lượng, tiêu chuẩn theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế, để đảm bảo tính khả thi trồng rừng đúng thời vụ, tiến độ công trình. Nếu kiểm tra thực tế không đúng kê khai như trong HSĐT về số lượng, chất lượng, tiêu chuẩn</p>

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
		<i>HSDT về số lượng, chất lượng, tiêu chuẩn cây giống theo hồ sơ thiết kế được duyệt, chủ đầu tư sẽ không tiến hành trao hợp đồng và tịch thu bảo đảm dự thầu của nhà thầu theo quy định.</i>	<i>cây giống theo hồ sơ thiết kế được duyệt, chủ đầu tư sẽ không tiến hành trao hợp đồng và tịch thu bảo đảm dự thầu của nhà thầu theo quy định.</i>
1.4	Giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công Chăm sóc rừng trồng năm thứ 1 (2026). <i>Các công việc chủ yếu để chăm sóc cây rừng gồm: (Phát chăm sóc lần 1, Vận chuyển cây giống và trồng dặm, Dây cỏ vun gốc; Phát chăm sóc lần 2, Dây cỏ vun gốc, Bảo vệ rừng)</i>	<i>Đề xuất giải pháp kỹ thuật đầy đủ các công tác theo thiết kế được phê duyệt, nội dung trình bày hợp lý, khả thi. Đáp ứng chương V.</i>	<i>Đề xuất giải pháp kỹ thuật không đầy đủ các công tác theo thiết kế được phê duyệt, hoặc nội dung trình bày không hợp lý, khả thi. Không đáp ứng chương V.</i>
1.5	Giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công Chăm sóc rừng trồng năm thứ 2 (2027). <i>Các công việc chủ yếu để chăm sóc cây rừng gồm: (Phát chăm sóc lần 1, Vận chuyển cây giống và trồng dặm, Dây cỏ vun gốc; Phát chăm sóc lần 2, Dây cỏ vun gốc, Bảo vệ rừng)</i>	<i>Đề xuất giải pháp kỹ thuật đầy đủ các công tác theo thiết kế được phê duyệt, nội dung trình bày hợp lý, khả thi. Đáp ứng chương V.</i>	<i>Đề xuất giải pháp kỹ thuật không đầy đủ các công tác theo thiết kế được phê duyệt, hoặc nội dung trình bày không hợp lý, khả thi. Không đáp ứng chương V.</i>
1.6	Giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công Chăm sóc rừng trồng năm thứ 3 (2028). <i>Các công việc chủ yếu để chăm sóc cây rừng gồm: (Phát chăm sóc lần 1, Dây cỏ vun gốc; Phát chăm sóc lần 2, Dây cỏ vun gốc, Bảo vệ rừng)</i>	<i>Đề xuất giải pháp kỹ thuật đầy đủ các công tác theo thiết kế được phê duyệt, nội dung trình bày hợp lý, khả thi. Đáp ứng chương V.</i>	<i>Đề xuất giải pháp kỹ thuật không đầy đủ các công tác theo thiết kế được phê duyệt, hoặc nội dung trình bày không hợp lý, khả thi. Không đáp ứng chương V.</i>
1.7	Giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công Chăm sóc rừng trồng năm thứ 4 (2029). <i>Các công việc chủ yếu để chăm sóc cây rừng gồm: (Phát chăm sóc lần 1; Phát chăm sóc lần 2, Bảo vệ rừng)</i>	<i>Đề xuất giải pháp kỹ thuật đầy đủ các công tác theo thiết kế được phê duyệt, nội dung trình bày hợp lý, khả thi. Đáp ứng chương V.</i>	<i>Đề xuất giải pháp kỹ thuật không đầy đủ các công tác theo thiết kế được phê duyệt, hoặc nội dung trình bày không hợp lý, khả thi. Không đáp ứng chương V.</i>

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1.8	Giải pháp kỹ thuật và biện pháp thi công Chăm sóc rừng trồng năm thứ 5 (2030). Các công việc chủ yếu để chăm sóc cây rừng gồm: (Phát chăm sóc lần 1; Phát chăm sóc lần 2, Bảo vệ rừng)	<i>Đề xuất giải pháp kỹ thuật đầy đủ các công tác theo thiết kế được phê duyệt, nội dung trình bày hợp lý, khả thi. Đáp ứng chương V.</i>	<i>Đề xuất giải pháp kỹ thuật không đầy đủ các công tác theo thiết kế được phê duyệt, hoặc nội dung trình bày không hợp lý, khả thi. Không đáp ứng chương V.</i>
2	Tiến độ thi công		
2.1	Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công hoàn thành trước ngày 31/12/2030, có tính đến điều kiện thời tiết kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.	<i>Đề xuất thời gian thi công có tính đến điều kiện thời tiết, cụ thể: - Thời gian thi công trồng rừng: Vụ Thu Đông năm 2025. Để hạn chế ảnh hưởng của mưa bão khi cây chưa bén rễ, dễ bị trôi cây, tránh trồng vào những thời điểm nắng to, gió mạnh, bão, thời tiết khô nóng hoặc lạnh giá và phải hoàn thành trước ngày 31/12/2025; - Thời gian chăm sóc, bảo vệ rừng năm thứ nhất, năm thứ hai, năm thứ ba, năm thứ 4, năm thứ 5: 62 tháng, đã tính đến điều kiện thời tiết bất lợi, ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định. - Có bảng cam kết thực hiện thi công gói thầu theo thời gian đã đề xuất, đảm bảo</i>	<i>Đề xuất về thời gian thi công không đầy đủ hạng mục công việc, không hợp lý và chậm hơn so với yêu cầu E-HSMT. Không có bảng cam kết thực hiện thi công gói thầu theo thời gian đã đề xuất phù hợp với yêu cầu của E-HSMT, không đảm bảo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm và không cam kết tự bỏ kinh phí để thi công phần còn lại theo hợp đồng nếu được ký kết.</i>

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
		<i>theo yêu cầu của E-HSMT, nếu không đảm bảo phải chịu hoàn toàn trách nhiệm và tự bỏ kinh phí để thi công phần còn lại theo hợp đồng nếu được ký kết</i>	
2.2	<i>Biểu đồ tiến độ thi công: Yêu cầu thể hiện biểu đồ tiến độ thi công đầy đủ các công tác theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt và cụ thể cho từng tiểu khu theo từng năm, kèm theo biểu đồ phân bổ nhân lực và máy móc, thiết bị thi công tương ứng.</i>	<i>Đề xuất đầy đủ nội dung theo yêu cầu; Các hạng mục, công tác thể hiện phù hợp, logic với kế hoạch triển khai và yêu cầu về tiến độ nêu trong E-HSMT</i>	<i>Đề xuất không đầy đủ nội dung theo yêu cầu; hoặc các hạng mục, công tác thể hiện không phù hợp, không logic với kế hoạch triển khai và yêu cầu về tiến độ nêu trong E-HSMT</i>
3	Cách thức quản lý dự án của nhà thầu		
3.1	Hệ thống tổ chức: Sơ đồ tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý thi công hiện trường của nhà thầu (Trường hợp liên danh yêu cầu phải nêu rõ và phải phù hợp với công việc đảm nhận)	<i>Có sơ đồ tổ chức hiện trường phù hợp với yêu cầu của gói thầu.</i>	<i>Không có hoặc có sơ đồ tổ chức hiện trường nhưng không phù hợp với yêu cầu của gói thầu.</i>
3.2	Quyền hạn, chức năng từng vị trí trong Sơ đồ tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý thi công hiện trường của nhà thầu. Nêu rõ trách nhiệm của từng bộ phận đối với công tác quản lý thi công xây dựng công trình. Thuyết minh rõ trách nhiệm của từng bộ phận và mối liên hệ giữa các bộ phận này. (Trường hợp liên danh yêu cầu phải nêu rõ và phải phù hợp với công việc đảm nhận)	<i>Có thuyết minh rõ ràng và đầy đủ theo yêu cầu.</i>	<i>Không có hoặc có nhưng thuyết minh không rõ ràng và đầy đủ theo yêu cầu.</i>
4	Các biện pháp bảo đảm chất lượng		
4.1	Sơ đồ quản lý chất lượng: Nhà thầu phải có sơ đồ thể hiện hệ thống quản lý chất lượng nội bộ của nhà thầu đối với công việc, hạng mục công trình xây dựng hoàn thành (kèm theo thuyết minh sơ đồ)	<i>Có sơ đồ quản lý chất lượng hợp lý, khả thi và phù hợp với yêu cầu của gói thầu.</i>	<i>Không có hoặc có sơ đồ quản lý chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi hoặc không phù hợp với yêu cầu của gói thầu.</i>

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
4.2	Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào Lim xanh để phục vụ công tác thi công	<i>Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.</i>	<i>Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.</i>
4.3	Giải pháp Tuần tra bảo vệ rừng ngăn chặn sự phá hoại của người và gia súc, bảo vệ chống cháy rừng, Phòng trừ sâu bệnh hại.	<i>Đề xuất hợp lý và khả thi</i>	<i>Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không hợp lý, không khả thi</i>
5	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động ; phòng chống thiên tai		
5.1	Các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực tới môi trường, bảo vệ môi trường trong các giai đoạn (<i>Phương án sử dụng thuốc BVTV phù hợp với yêu cầu trồng và chăm sóc và không gây ô nhiễm môi trường...</i>)	<i>Đề xuất hợp lý và khả thi</i>	<i>Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không hợp lý, không khả thi</i>
5.2	Phương án cụ thể về công tác bố trí bãi thải, bãi tập kết vật liệu hợp vệ sinh khi thi công công trình. Nhà thầu có phương án với Chủ đầu tư về công tác thu gom, vận chuyển phế thải (bao ni lông, vỏ bầu cây) xây dựng trong quá trình thi công công trình	<i>Đề xuất hợp lý và khả thi</i>	<i>Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không hợp lý, không khả thi</i>
5.3	Bố trí bộ phận quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ; Quy định tiêu chuẩn về phòng cháy, chữa cháy trên công trường.	<i>Đề xuất hợp lý và khả thi</i>	<i>Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không hợp lý, không khả thi</i>
5.4	Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ	<i>Đề xuất hợp lý và khả thi</i>	<i>Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không hợp lý, không khả thi</i>
5.5	An toàn lao động: Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công.	<i>Đề xuất hợp lý và khả thi</i>	<i>Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không</i>

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
5.6	Biện pháp thi công, phòng chống của nhà thầu trong mùa mưa bão, gió chướng	<i>Có giải pháp khả thi</i>	<i>Không có giải pháp khả thi</i>
6	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
6.1	Kế hoạch và các biện pháp bảo hành, bảo trì công trình hợp lý sau khi đưa vào sử dụng đảm bảo chất lượng và quy định.	<i>Đề xuất hợp lý và khả thi</i>	<i>Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không hợp lý, không khả thi</i>
6.2	Thời gian bảo hành 12 tháng	<i>Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng sau ngày 31/12/2030.</i>	<i>Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng sau ngày 31/12/2030 .</i>
7	Uy tín của nhà thầu		
7.1	Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong thời gian 5 năm gần đây tính đến thời điểm đóng thầu	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu không có thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC trước đó chậm tiến độ do yếu tố chủ quan, không bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hợp đồng do chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu trong vòng 5 năm trở lại đây. - Nhà thầu có cam kết không vi phạm các nội dung sau đây (Khoản 1 Điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ- 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu có thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu, bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hợp đồng do chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu trong vòng 5 năm trở lại đây - Nhà thầu vi phạm một trong các tiêu chí uy tín của nhà thầu nêu bên. Nhà thầu không có văn bản cam kết các nội dung nêu trên

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
		<p>CP):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có). + Nhà thầu đã đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 4/8/2025; + Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung; + Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng. 	<p>và không đính kèm trong E-HSDT</p>

Stt	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
		<p>+ Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ yêu cầu sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất;</p> <p>+ Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư, bên mời thầu hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu;</p> <p>+ Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng;</p> <p>+ Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày bên mời thầu mời nhà thầu xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với chào giá trực tuyến rút gọn..</p> <p>Nhà thầu phải có văn bản cam kết các nội dung nêu trên và đính kèm E-HSDT.</p>	

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo